SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
QUẢNG NAM

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề thi có 02 trang)

KIỂM TRA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2018-2019
Môn: Hoá học – Lớp 12
Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

MÃ ĐỀ: 302

Cho biết nguyên tử khối của các nguyên tố: H=1; C=12; N=14; O=16; S=32; Cl=35,5; Na=23; K=39; Fe=56; Cu=64; Ag=108.

Họ và tên học sinh: ..... Số báo danh: .....

Câu 1: Trong các chất dưới đây, chất nào là valin?
A. H_2N-CH_2-COOH. **B.** CH_3–CH(NH_2)–COOH.
C. $(CH_3)_2$CHCH(NH_2)COOH. **D.** H_2N–CH_2-CH_2–COOH.

Câu 2: Chất nào sau đây **không** phải là este?
A. HCOOH. **B.** $HCOOC_2H_5$. **C.** CH_3COOCH_3. **D.** $CH_3COOC_2H_5$.

Câu 3: Poli(vinyl clorua) là polime được điều chế bằng cách trùng hợp monome nào sau đây?
A. CH_3-CH=CH_2. **B.** CH_2=C(CH_3)-$COOCH_3$. **C.** CH_2 = CH_2. **D.** CH_2=CHCl.

Câu 4: Tên gọi của este có công thức $HCOOC_2H_5$ là
A. etyl fomat. **B.** etyl axetat. **C.** metyl fomat. **D.** metyl axetat.

Câu 5: Dung dịch chất nào sau đây làm quỳ tím hóa đỏ?
A. Glyxin. **B.** Axit glutamic. **C.** Alanin. **D.** Lysin.

Câu 6: Kim loại nào sau đây **không** tác dụng với axit clohiđric?
A. Zn. **B.** Fe. **C.** Al. **D.** Cu.

Câu 7: Este etyl axetat có công thức là
A. CH_3COOCH_3. **B.** $HCOOC_2H_5$. **C.** $CH_3COOC_2H_5$. **D.** $HCOOCH_3$.

Câu 8: Chất nào sau đây thuộc loại polisaccarit?
A. Xenlulozơ. **B.** Saccarozơ. **C.** Fructozơ. **D.** Glucozơ.

Câu 9: Cacbohiđrat nào sau đây có nhiều nhất trong cây mía?
A. Glucozơ. **B.** Amilozơ. **C.** Saccarozơ. **D.** Fructozơ.

Câu 10: Dãy các kim loại nào sau đây được xếp theo chiều giảm dần tính khử?
A. Fe, Cu, Al. **B.** Al, Fe, Cu. **C.** Al, Cu, Fe. **D.** Cu, Al, Fe.

Câu 11: Polime nào sau đây được tổng hợp bằng phản ứng trùng ngưng?
A. Poli(metyl metacrylat). **B.** Polisaccarit. **C.** Polipropilen. **D.** Nilon-6,6.

Câu 12: Chất nào dưới đây là amin bậc III?
A. CH_3NHCH_3. **B.** $CH_3CH_2NH_2$. **C.** $(CH_3)_3N$. **D.** CH_3NH_2.

Câu 13: Xà phòng hóa tripanmitin thu được sản phẩm là
A. $C_{17}H_{35}COONa$ và $C_3H_5(OH)_3$. **B.** $C_{17}H_{33}COOH$ và $C_3H_5(OH)_3$.
C. $C_{17}H_{31}COONa$ và $C_3H_5(OH)_3$. **D.** $C_{15}H_{31}COONa$ và $C_3H_5(OH)_3$.

Câu 14: Xà phòng hóa hoàn toàn 7,4 gam CH_3COOCH_3 trong dung dịch NaOH (vừa đủ), thu được dung dịch chứa m gam muối. Giá trị của m là
A. 8,2. **B.** 16,4. **C.** 19,2. **D.** 9,6.

Câu 15: Cho sơ đồ chuyển hoá sau (mỗi mũi tên là một phương trình phản ứng):

$$\text{Glucozơ} \xrightarrow{enzim(30-35^0C)} X \xrightarrow{+CuO,t^0} Y \xrightarrow{+O_2,xt} CH_3COOH.$$

Hai chất X và Y trong sơ đồ trên lần lượt là
A. CH_3CHO và CH_3CH_2OH. **B.** CH_3CH_2OH và CH_3CHO.
C. $CH_3CH(OH)COOH$ và CH_3CHO. **D.** CH_3CH_2OH và CH_2=CH_2.

Câu 16: Nhúng một mẩu sắt vào dung dịch chứa lượng dư một trong những chất sau: $AlCl_3$, $CuSO_4$, HNO_3, H_2SO_4 loãng. Sau khi phản ứng xảy ra hoàn toàn, số trường hợp thu được muối Fe (II) là
A. 2. **B.** 1. **C.** 4. **D.** 3.

Câu 17: Khối lượng phân tử của một loại tơ nilon-7 $(-NH-(CH_2)_6-CO-)_n$ bằng 20320 đvC. Số mắt xích trong phân tử loại tơ trên là

A. 150. **B.** 160. **C.** 170. **D.** 180.

Câu 18: Cho các chất: Glucozơ (1), tinh bột (2), saccarozơ (3), fructozơ (4). Các chất có phản ứng với $Cu(OH)_2$ tạo dung dịch màu xanh là

A. 1, 3, 4. **B.** 1, 2, 4. **C.** 1, 2, 3. **D.** 2, 3.

Câu 19: Cho 18,60 gam anilin tác dụng vừa đủ với dung dịch HCl, thu được dung dịch chứa m gam muối. Giá trị của m là

A. 19,35. **B.** 22,25. **C.** 25,90. **D.** 16,60.

Câu 20: Có thể phân biệt được các dung dịch: H_2NCH_2COOH, CH_3CH_2COOH và $CH_3[CH_2]_3NH_2$ bằng thuốc thử nào dưới đây?

A. HCl. **B.** NaOH. **C.** CH_3OH/HCl. **D.** Quì tím.

Câu 21: Cho m gam hỗn hợp X gồm Fe và Cu vào dung dịch H_2SO_4 loãng (dư), kết thúc phản ứng thu được 4,48 lít khí H_2 (đktc). Khối lượng của Fe trong m gam X là

A. 16,8 gam. **B.** 5,6 gam. **C.** 11,2 gam. **D.** 2,8 gam.

Câu 22: Amino axit X chỉ chứa một nhóm $–NH_2$ và một nhóm –COOH. Cho 26,70 gam X phản ứng với lượng dư dung dịch HCl, thu được dung dịch chứa 37,65 gam muối. Công thức cấu tạo của X là

A. $H_2N-[CH_2]_4-COOH$. **B.** $H_2N-[CH_2]_3-COOH$.
C. $H_2N-[CH_2]_2-COOH$. **D.** H_2N-CH_2-COOH.

Câu 23: Este X đơn chức, no, mạch hở, có tỉ khối hơi so với H_2 là 44. Số công thức cấu tạo este có thể có của X là

A. 2. **B.** 4. **C.** 3. **D.** 5.

Câu 24: Cho các chất: $C_2H_5NH_2$ (X); Gly-Ala (Y); H_2NCH_2COOH (Z); $H_2NCH_2COOC_2H_5$ (T). Dãy gồm tất cả các chất vừa tác dụng với dung dịch NaOH vừa tác dụng với dung dịch HCl là

A. X, Y và Z. **B.** X, Y, Z và T. **C.** X, Y và T. **D.** Y, Z và T.

Câu 25: Cho 9,0 gam glucozơ phản ứng ứng hoàn toàn với lượng dư dung dịch $AgNO_3/NH_3$, thu được m gam Ag. Giá trị của m là

A. 43,2. **B.** 54,0. **C.** 10,8. **D.** 21,6.

Câu 26: Thủy phân hoàn toàn 1 mol pentapeptit X, thu được 2 mol glyxin (Gly), 1 mol alanin (Ala), 1 mol Valin (Val), và 1 mol phenylalanin (Phe). Thủy phân không hoàn toàn X thu được đipeptit Val-Phe và tripeptit Gly- Ala-Val nhưng không thu được đipeptit Gly-Gly. Chất X có công thức là

A. Val-Phe-Gly-Ala-Gly. **B.** Gly-Phe-Gly-Ala-Val.
C. Gly-Ala-Val-Val-Phe. **D.** Gly-Ala-Val-Phe-Gly.

Câu 27: Cho 2,8 gam bột sắt vào 200 ml dung dịch $Cu(NO_3)_2$ 1M, sau khi phản ứng kết thúc, thu được m gam chất rắn X. Giá trị của m là

A. 3,2. **B.** 6,4. **C.** 12,8. **D.** 7,2.

Câu 28: Amino axit X có công thức $(H_2N)_2C_3H_5COOH$. Cho x mol X tác dụng với 100 ml dung dịch hỗn hợp H_2SO_4 0,1M và HCl 0,3M, thu được dung dịch Y. Cho Y phản ứng vừa đủ với 200 ml dung dịch NaOH 0,1M và KOH 0,2M, thu được dung dịch chứa m gam muối. Giá trị của m là

A. 8,090. **B.** 5,215. **C.** 9,450. **D.** 10,430.

Câu 29: Cho các phát biểu sau:

(a). Tơ nilon-6,6 thuộc loại tơ tổng hợp.
(b). Dung dịch saccarozơ không tham gia phản ứng tráng bạc.
(c). Chất béo là trieste của glixerol và các axit béo.
(d). Trong phân tử đipeptit có 2 liên kết peptit.
(e). Peptit Gly –Ala không có phản ứng màu biure.

Số phát biểu đúng là

A. 3. **B.** 4. **C.** 5. **D.** 2.

Câu 30: Cho 5,00 gam hỗn hợp E gồm hai este đơn chức, no, mạch hở X và Y ($M_X < M_Y$) tác dụng vừa đủ với dung dịch NaOH, thu được 5,48 gam hỗn hợp hai muối của hai axit kế tiếp nhau trong dãy đồng đẳng và một ancol. Phần trăm khối lượng của X trong E là

A. 14,80%. **B.** 44,40%. **C.** 47,03%. **D.** 29,60%.

---------- HẾT ----------

ĐÁP ÁN

Câu	ĐA	Câu	ĐA	Câu	ĐA
1	C	11	D	21	C
2	A	12	C	22	C
3	D	13	D	23	B
4	A	14	A	24	D
5	B	15	B	25	C
6	D	16	A	26	D
7	C	17	B	27	A
8	A	18	A	28	B
9	C	19	C	29	B
10	B	20	D	30	D